

CHỦ QUYỀN ĐỐI VỚI HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA NHỮNG BẰNG CHỨNG LỊCH SỬ XÁC THỰC, RÕ RÀNG, KHÔNG THỂ PHẢN BÁC

Pgs, Ts. Ngô Văn Minh*

Cho đến trước năm 1909, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa do nhà nước phong kiến Việt Nam hành xử chủ quyền không gặp bất cứ một sự phản đối nào của các nước trong khu vực. Thế nhưng, từ năm 1909 trở đi, Trung Quốc bắt đầu từng bước đưa vào bản đồ của mình các quần đảo ở Biển Đông mà họ gọi là Nam Hải, và khởi đầu tranh chấp bằng việc Công sứ Trung Quốc ở Paris gửi Công hàm cho Bộ Ngoại giao Pháp (do bấy giờ nước Pháp đang nắm giữ tư cách đại diện cho nhà nước phong kiến Việt Nam về đối ngoại theo hiệp ước Patenôtre) vào năm 1932 khẳng định “các đảo Nam Sa là bộ phận lãnh thổ Trung Quốc, xa nhất về phía Nam”. Rồi từ chỗ tuyên bố tranh chấp, Trung Quốc đi đến dùng vũ lực đánh chiếm nhóm đảo phía đông của quần đảo Hoàng Sa vào năm 1956. Đến ngày 19/1/1974 lại tiếp tục dùng vũ lực cưỡng chiếm luôn nhóm phía tây của quần đảo này. Năm 1988 Trung Quốc dùng vũ lực đánh chiếm 6 vị trí là những bãi cạn ở phía Tây quần đảo Trường Sa, năm 1995 chiếm đóng thêm một vị trí nữa nằm về phía Đông của quần đảo¹. Cả một thời gian dài Trung Quốc chỉ tuyên bố chung chung rằng hai quần đảo này “luôn luôn là lãnh thổ của

* Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III.

¹ Với quần đảo Trường Sa, ngoài Trung Quốc chiếm đóng 7 vị trí còn có Đài Loan chiếm đóng đảo Ba Bình từ năm 1956 và Philippines bắt đầu bằng sự kiện Tổng thống Quirino tuyên bố rằng quần đảo Trường Sa phải thuộc nước mình “vì nó ở gần Philippine” (!). Từ năm 1971 – 1973 Philippines đưa quân chiếm đóng 5 đảo; từ năm 1977-1978 chiếm thêm 2 đảo. Năm 1979 Philippines công bố sắc lệnh của Tổng thống Marcos coi toàn bộ quần đảo Trường Sa là lãnh thổ của nước này, đặt tên là Kalayaan. Năm 1980 Philippines lại mở rộng chiếm đóng thêm 1 đảo nữa. Malaysia cũng bắt đầu đặt vấn đề tranh chấp quần đảo Trường Sa vào năm 1971. Năm 1983 – 1984 Malaysia cho quân đóng 3 bãi ngầm ở phía nam Trường Sa. Đến năm 1988 lại chiếm đóng thêm 2 bãi ngầm nữa. Brunei cũng yêu sách một phần nhỏ của quần đảo Trường Sa từ năm 1993. Bài viết này chỉ tập trung phân tích những bằng chứng lịch sử đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam và Trung Quốc.

Trung Quốc” chứ không đưa ra bằng chứng để làm cơ sở cho tuyên bố đó. Chỉ sau sự kiện tháng 1/1974, các học giả nặng “tinh thần dân tộc” của Trung Quốc mới ra sức tìm kiếm sách cổ, lượm lặt mọi chi tiết dù mơ hồ nhưng có liên quan đến Biển Đông để nặn ra "bằng chứng" nói rằng hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam chính là Vạn Lý Trường Sa và Thiên Lý Thạch Đường đã được Trung Quốc "phát hiện và đặt tên sớm nhất", "khai phá và kinh doanh sớm nhất", "quản hạt và hành xử chủ quyền sớm nhất"². Tuy nhiên, các nguồn thư tịch của Trung Quốc (trong đó phải kể đến các bộ chính sử như *Hán thư*, *Đường thư*, *Tống sử*, *Nguyên sử*, *Minh sử* và *Hoàng triều thông điển* (đời nhà Thanh) và các cuốn địa chí (cả chính thức của Triều đình như *Đại Minh nhất thống chí* và *Đại Thanh nhất thống chí* có lời tựa của nhà vua), tính cho đến cuối thế kỷ XIX và thậm chí cả những năm cuối thập kỷ đầu của thế kỷ XX đều phản ánh một thực tế hiển nhiên, xác thực, rõ ràng, không thể phản bác là vùng lãnh thổ, lãnh hải truyền thống của nước này chưa bao giờ vượt quá đảo Hải Nam. Ngay như Địa chí phủ Quỳnh Châu (Hải Nam) ghi chép rất tỷ mỉ về núi sông, đến cả gò nổi trên sông, khe động, hang núi ..., nhưng cũng không có câu chữ nào ghi rằng biển Nam Trung Hoa với hai quần đảo "*Vạn Lý Trường Sa*" và "*Thiên Lý Thạch Đường*" mà nay Trung Quốc gọi là Tây Sa và Nam Sa (Xisha và Nansha) thuộc chủ quyền của Trung Quốc. Giới hạn cực Nam lãnh thổ Trung Quốc trong các sách này là bờ biển Nhai Châu, đảo Hải Nam.

Các tấm bản đồ cổ của Trung Quốc cho đến đời Thanh (1616-1911) cũng không hề bao gồm bất kỳ một quần đảo nào ở biển Nam Trung Hoa. Chẳng hạn, *Lịch đại địa lý chương đồ* là tập địa đồ chỉ dẫn về địa lý qua các

² Văn kiện Bộ Ngoại giao Trung Quốc, 30/1/1980. Dẫn theo Phạm Hân: *Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử*. Bài in Tạp chí Xưa và Nay, số 8 (09), XI-1994.

thời từ Thượng cổ (khoảng năm 2700 TCN) cho đến thời Tống, gồm 44 bức đồ xác định cực nam Trung Quốc chỉ đến đảo Quỳnh Châu (Hải Nam). Các bản đồ từ đời Tống đến đời Thanh cũng đều thể hiện cương giới phía Nam của Trung Quốc đến đảo Hải Nam. *Hoàng Triều nhất thống dư địa tổng đồ* trong cuốn *Hoàng Thanh nhất thống dư địa toàn đồ* xuất bản năm Quang Tự thứ 20 (1894) ghi rõ cực nam lãnh thổ Trung Quốc là Nhai Châu, phủ Quỳnh Châu, Quảng Đông ở 18°30' Bắc³. Còn *Quảng Đông dư địa toàn đồ* ấn hành năm 1897 thì ghi: “*Điểm cực Nam tỉnh này là mỏm núi bên ngoài cảng Du Lâm 18°09'10''*”⁴. Cho đến *Hoàng triều trực tỉnh địa dư toàn đồ* là một tấm bản đồ được đích thân các hoàng đế nhà Thanh từ Khang Hi cho đến Quang Tự huy động lực lượng giáo sĩ và những người tài giỏi về thiên văn, toán pháp thực hiện trên cơ sở tập hợp tư liệu từ các đời Tần, Hán và được tiến hành liên tục trong gần hai thế kỷ (1708-1904), do nhà xuất bản Thượng Hải in năm 1904, rồi đến *Đại Thanh đế quốc toàn đồ* vẽ năm 1905 (Nhà xuất bản Bản đồ Tây An tái bản năm 1995 trong *Trung Quốc cổ địa đồ trân tập*), cương giới phía nam của Trung Quốc trên hai bản đồ này cũng chỉ tới đảo Hải Nam. Đến năm 1908 *Trung Quốc toàn đồ* và *Quảng Đông địa đồ* trong Trung Quốc cận thế dư địa đồ thuyết do La Nhữ Nam biên soạn (là một bộ trước tác địa lý đồ sộ gồm 8 tập 23 quyển), hoặc *Nhị thập thế kỷ trung ngoại đại địa đồ* (1908) cũng đều ghi rõ cương giới phía nam của Trung Quốc là cực nam của

³ Xem Nguyễn Việt Long: *Hoàng Sa, Trường Sa. Các sự kiện, tư liệu lịch sử - pháp lý chính*. Tập 1. (thế kỷ XV – 2000). Nxb Trẻ, 2013, và Nguyễn Nhã: *Phản bác những luận điểm của Trung Quốc về chủ quyền tại Tây Sa (Hoàng Sa), Nam Sa (Trường Sa) và Biển Đông* (Nguồn: <http://www.ued.udn.vn/vi/van-banthong-bao-moi/Tin-tuc-su-kien/Phan-bac-nhung-luan-diem-cua-Trung-Quoc-ve-chu-quyen-tai-Tay-Sa-Hoang-Sa-Nam-Sa-Truong-Sa-va-Bien-Dong-122/>).

⁴ *Cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam*. Nguồn: <http://dantri.com.vn/su-kien/co-so-phap-ly-khang-dinh-chu-quyen-doi-voi-quan-dao-hoang-sa-va-truong-sa-cua-viet-nam-489216.htm>.

đảo Hải Nam và đều không có các đảo ở Nam Hải⁵. Cả tập Atlas của Trung Quốc *Atlas of the Chinese Empire - Trung Quốc địa đồ*, xuất bản năm 1908 bằng tiếng Anh là tập atlas chính thức được phát hành với sự trợ giúp của Tổng cục Bưu chính của nhà Thanh cũng thể hiện cực nam Trung Quốc dừng lại ở đảo Hải Nam. Kể cả *Trung Hoa dân quốc tân hưng đồ* các năm 1915, 1917, hai tập *Atlas Postal de Chine* do Tổng cục Bưu chính thuộc Bộ Giao thông của Trung Hoa dân quốc xuất bản tại Nam Kinh vào các năm 1919 và 1933 in bằng 3 thứ tiếng Trung, Anh, Pháp (tức là để phổ biến rộng rãi cho cả thế giới biết), gồm một bản đồ tổng thể vẽ toàn bộ lãnh thổ Trung Quốc và bản đồ *Trung Hoa dân quốc phân tỉnh tân đồ* do Vũ Xương Á Tân địa học xã xuất bản năm 1933, cực nam Trung Quốc cũng chỉ dừng lại ở đảo Hải Nam⁶.

Trong khi đó, chính tài liệu của phía Trung Quốc còn xác nhận hai quần đảo mà về sau này họ tự gọi là Tây Sa và Nam Sa thuộc về Việt Nam. *Lĩnh Ngoại Đại Đáp* của Châu Khứ Phi đời Nam Tống viết: "Vạn Lý Trường Sa (tức Hoàng Sa) tọa lạc tại Giao Chỉ Dương". Thời nhà Thanh, nhà sư Thích Đại Sán quê ở huyện Cửu Giang, tỉnh Chiết Giang trong cuốn *Hải ngoại kỷ sự* (1696) thuật lại chuyến hải hành đến Thuận Hóa cũng ghi nhận chủ quyền của Đại Việt thể hiện ở việc Chúa Nguyễn “hằng năm sai thuyền đánh cá đi dọc theo bãi cát, lượm vàng bạc khí cụ của các thuyền hư tập vào”⁷. Cuốn *Hải Lục* của Vương Bình Nam (1820-1842) chép: "Vạn Lý Trường Sa là dải cát dài ngoài biển được dùng làm phen đậu che chắn mặt

⁵ Ni Bá Long Căn – Oa Đăng: *Tùng văn Thanh đảo Dân quốc đích địa đồ kháng Nam Hải quy thuộc* (Quá trình quy thuộc Nam Hải qua một số bản đồ từ cuối đời nhà Thanh đến thời kỳ (Trung Hoa) Dân quốc). Tài liệu của tác giả.

⁶ Sưu tập bản đồ của Trần Thắng, Chủ tịch Viện Văn hóa và Giáo dục Việt Nam tại Hoa Kỳ tặng thành phố Đà Nẵng.

⁷ Thích Đại Sán: *Hải ngoại kỷ sự*. Bản dịch của Ủy ban phiên dịch sử liệu Việt Nam thuộc Viện Đại học Huế, năm 1963, tr 125.

ngoài bờ cõi nước An Nam”⁸. Hoặc bộ sách *Hải quốc đồ chí* do Ngụy Nguyên xuất bản năm 1842 có vẽ hai quần đảo Vạn Lý Trường Sa và Thiên Lý Thạch Đường nằm trong Đông Dương đại hải, ngoài khơi nước Việt Nam⁹. Ngày 9/2/1947, Tôn Phổ – con trai Tôn Dật Tiên, là Chủ tịch Viện Lập pháp Trung Quốc cũng đã tuyên bố: “Trung Quốc ủng hộ mọi yêu cầu hợp pháp của người Việt Nam đối với người Pháp về quần đảo Hoàng Sa”¹⁰.

Để tìm cách chứng minh quyền “phát hiện và đặt tên sớm nhất”, các học giả Trung Quốc trưng dẫn một số đoạn viết trong các sách cũ để nói rằng các đảo ở Nam Hải đã thuộc về Trung Quốc. Tuy nhiên, đây chỉ là những sự suy diễn không hề có cơ sở khoa học nào. Đúng như nhà nghiên cứu Phạm Hân đã chỉ ra rằng, những sự kiện được đưa ra làm bằng chứng cho việc “cai quản” của chính phủ các đời Trung Quốc đối với các quần đảo ở Biển Đông “rõ ràng chỉ là sự giải thích có dụng ý của người Trung Quốc thời nay mà không phải là ý của người Trung Quốc thời xưa được thể hiện trong sử sách”¹¹. Chẳng hạn, trong bài viết *Nguyên tắc quyền sở hữu có tính lịch sử và chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Nam Sa*, Cao Jianliao cho rằng có mấy mươi cuốn sách cổ ghi chép các hình tượng và cụ thể tình hình hành trình trên biển Nam Hải, cùng các hoạt động của ngư dân Trung Quốc đến vùng biển này đánh bắt cá, cũng như các di vật như mảnh gốm thời Tần, Hán, tiền ngũ thù thời Đông Hán, mảnh sứ xanh thời Tống, mảnh đoàn phượng hóa vân thời Thanh, cho thấy có thể suy đoán, ngay từ thế kỷ I – III sau công nguyên người Trung Quốc đã có những hoạt động có

⁸ Ban Biên giới của Chính phủ: *Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa*. Tài liệu phục vụ Hội thảo về tăng cường công tác quản lý nhà nước tại huyện đảo Hoàng Sa – thành phố Đà Nẵng, ngày 28/9/2001.

⁹ Nguyễn Đình Đầu: *Thêm tư liệu về Hoàng Sa và Trường Sa*. Tạp chí Xưa và Nay, số 282, tháng 4/2007.

¹⁰ Lâm Hoa: *Tướng Giới Thạch, Đờ Gôn chống Hồ Chí Minh*. Nxb L’Harmattan. Paris, 1994, tr 286. Dẫn lại từ *Sự thật về những lần xuất quân của Trung Quốc và quan hệ Việt – Trung*. Nxb Đà Nẵng, 1996, tr 128.

¹¹ Xem bài *Hoàng Sa và Trường Sa trong lịch sử* của Phạm Hân, đăng trên tạp chí Xưa và Nay, số 8 (09) XI – 1994.

quy mô nhất định, có ý nghĩa pháp lý tại vùng biển quần đảo Nam Sa¹². Điều đó đủ thấy lập luận của họ yếu ớt đến mức nào. Bởi theo luật quốc tế, những phát hiện hoặc kiến thức về địa dư, kể cả sự lui tới của những dân chài lưới trên hải đảo, chưa phải là một yếu tố đủ để chứng minh quan hệ về chủ quyền trên đất đai khám phá ra. Muốn cho sự phát hiện có một hiệu quả pháp lý, nó phải được tiếp theo bằng một sự chiếm hữu thực sự kèm theo một ý chí biểu hiện chủ quyền bằng những hành vi của một cơ quan quyền lực nhà nước tối cao chứ không chỉ đơn thuần là một hành động tư nhân. Bởi nếu cứ theo cái lý sự “hể nơi nào tôi đã thấy, tôi đã từng đến là của tôi” thì ắt người Bồ Đào Nha sẽ bảo mũi Hảo Vọng của Nam Phi là của mình, vì các nhà hàng hải Bartholomeu Dias và Vasco da Gama của họ đã phát hiện và đặt tên; Tây Ban Nha sẽ khẳng định chủ quyền đối với cả châu Mỹ và Thái Bình Dương, vì các nhà hàng hải người Ý là Cristoforo Colombo, Amerigo Vesputi và nhà hàng hải người Bồ Đào Nha là Ferdinand Magellan phục vụ cho triều đình Tây Ban Nha đã phát hiện, đặt tên cho châu lục và đại dương này vào từ cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI! Người phương Tây bấy giờ đã ý thức rõ ràng giữa phát hiện thăm dò và phát hiện chiếm hữu. Năm 1523 vua Charles V đã nhắc nhở đại sứ của mình là Juan de Zunigo rằng, một lãnh thổ mà các tàu thuyền của vương quốc Bồ Đào Nha gặp trên đường đi thì không thể được coi là đã mang lại cho họ một danh nghĩa trên lãnh thổ đó vì nó thiếu một hành vi chiếm hữu¹³. Từ Đặng Minh Thu (tiến sĩ Luật tại Đại học Sorbonne) sau khi phân tích lập luận của Trung Quốc đã đi đến kết luận những tài liệu mà phía Trung Quốc cố trưng dẫn cũng “chỉ chứng minh các thuyền của Trung Hoa có đi ngang và tình cờ thấy các đảo này trên lộ trình

¹² Cao Jianliao: *Lishixing suoyouquan yuanze yu Zhongguo dui Nansha qundaode zhuquan*. Xueshu yanjiu, 2002n, d.4q, d.85-86y. Bản dịch đăng trong Tài liệu phục vụ nghiên cứu của Viện Thông tin khoa học xã hội, số TN2002-95, năm 2002.

¹³ Dẫn theo Trần Công Trục: *Dấu ấn Việt Nam trên Biển Đông*. Nxb Thông tin và Truyền thông, 2012, tr 153.

xuyên Biển Đông. Không có chữ nào cho thấy rằng Trung Hoa đã cho tàu đi tuần tiễu quanh các đảo đó với tư cách là chủ của đảo, để bảo vệ đảo, như là biên giới của mình. Cũng không có câu nào chứng minh rằng Trung Hoa đã tổ chức những cuộc viễn chinh trên hai quần đảo Xisha và Nansha, mà chỉ nói đến đi trấn an Giao Chỉ, viễn chinh ở Malaixia, Bornéo, Java”¹⁴. Bà Monique Cheminlie - Gendreau, Giáo sư Công pháp và khoa học chính trị ở trường Đại học Paris VII – Denis Diderot, nguyên chủ tịch Hội Luật gia dân chủ Pháp, và là Chủ tịch Hội luật gia châu Âu, trong cuốn sách của mình đã chỉ ra rằng: “Qua việc xem xét kỹ lưỡng các tư liệu do người Trung Quốc nêu ra thì thấy rằng các tư liệu tham khảo này chứng minh sự hiểu biết từ lâu và sự hiện diện của nhiều đảo nhỏ nằm rải rác đó đây trong biển Nam Trung Hoa. Nhưng, chúng không cho phép đi xa hơn và không đủ làm cơ sở pháp lý để bảo vệ cho lập luận rằng Trung Quốc có lẽ là nước đầu tiên phát hiện, khai thác, khai phá và quản hạt hai quần đảo này”¹⁵. Những bài viết của các nhà nghiên cứu Việt Nam và nước ngoài bóc trần những điều sai sự thật so với nguyên tác của các học giả Trung Quốc khiến cho phía Trung Quốc rất lúng túng. Phan Thạch Anh (Trung Quốc) trong cuốn sách về Nam hải xuất bản năm 1996 đã phải bỏ qua 2 sự kiện đã dẫn trong bài viết đăng trên tạp chí Window (HongKong) vào năm 1993 của mình. Cũng như vậy, khi cuốn sách của bà Monique Chemilier Gendreau xuất hiện, giới học giả Trung Quốc phải khấn khoản mời bà sang Bắc Kinh nói là để cung cấp thêm tài liệu. Nhưng khi bà đến, cả mấy chục học giả Trung Quốc đã không thể giải đáp được những vấn đề do bà đặt ra, không đưa ra được bất kỳ bằng chứng

¹⁴ Từ Đăng Minh Thu: *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa - Thử phân tích lập luận của Việt Nam và Trung Quốc* (Tham luận đọc tại Hội thảo Hè “Vấn Đề Tranh Chấp Biển Đông” tại New York City, ngày 15-16 tháng 8, 1998). Dẫn theo: <http://www.sugia.vn/index.php?mod=news&cpid=230&nid=276&view=detail>.

¹⁵ Monique Cheminlie- Gendreau: *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. Nxb CTQG. H, 1998, tr72.

nào có sức thuyết phục. Ngay cả ở Trung Quốc, cũng đã có người nói lên sự thật: “Năm 1930, chính vào 10 năm hoàng kim của Chính phủ Quốc dân, một nhóm chuyên gia bắt đầu sử dụng thủ thuật trên [tức là thủ thuật tự vẽ “đường lãnh hải như một vòng tròn lớn hoa lệ ở Biển Đông” đã đề cập ở đoạn trước] để mở rộng lợi ích dân tộc. Một nhóm các chuyên gia du học từ nước ngoài trở về, trong tay cầm các bản đồ hàng hải của các nước Anh, Pháp, Mỹ. Rồi sau đó họ tìm kiếm các đảo khắp trên bản đồ, chỉ cần có lợi cho Trung Quốc là khoanh vào đấy một đường tròn. Còn một nhóm người trong nước, tuy không đi du học nhưng cũng có cách làm của mình. Họ lật giở hàng đống sách sử để tìm tài liệu. Tìm từ triều Thanh đến triều Minh, triều Minh rồi lại triều Nguyên, rồi lại chuyển sang tận đời Tống, Đường, tìm trong chính sử rồi lại tìm trong dã sử, lần theo con đường hàng hải thái giám Tam Bảo” để rồi chỉ cần thấy “lão tổ tông (cha ông) đã đi qua nơi này, thấy rõ bãi cát này, nên đã vẽ lên trong sách nét bút này”. Thế rồi, Bắc Kinh đã “rất thẳng thắn kế thừa truyền thống của Dân Quốc, cũng ngay lập tức vẽ đường biên giới đến tận cửa nhà người khác, cho rằng “dải đất này đều là của chúng ta”¹⁶.

Do không có được chứng cứ xác thực, rõ ràng nên Trung Quốc không thể phản bác lại sự phản bác của các học giả Việt Nam và quốc tế để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo mà họ gọi là Tây Sa và Nam Sa, hay nói cách khác là chính những nguồn thư tịch của Trung Quốc đã là những bằng chứng xác thực, rõ ràng khiến cho Trung Quốc hiện nay không thể bác bỏ một sự thật là hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa, cũng như vùng Biển Đông mà họ gọi là Nam Hải chưa bao giờ thuộc chủ quyền của họ.

¹⁶ Chuyên mục *Luận đàm* của Thời báo Hoàn Cầu vào lúc 0g46' ngày 23/3/2012. Dẫn theo *Thông tin những vấn đề lý luận* của Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Số 5/2012, tr 43-44.

Ngược lại, Việt Nam có đầy đủ bằng chứng về chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Đó là, các bộ sử và địa chí chính thống của nhà nước phong kiến như *Đại Việt sử ký tục biên*, *Đại Nam thực lục* (tiền biên và chính biên), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Quốc triều chính biên toát yếu*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Hoàng Việt địa dư chí*, những châu bản triều Nguyễn (cả mộc bản và bản dịch)¹⁷, những công trình nghiên cứu của những người đương thời như *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Việt sử cương giám khảo lược* của Nguyễn Thông; đơn của phường Mỹ Toàn tranh kiện phường An Bằng (nay thuộc xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế), có lời phê của Thuận Đức Hầu là tuần quan cửa Biện Hải [tức cửa Tư Hiền] vào ngày 19 tháng 9 năm Cảnh Hưng 20 [1759] về việc kéo được một chiếc thuyền của đội Hoàng Sa bị dạt gần bờ biển vào năm 1758; đơn của cai hợp Cù Lao Ré là Hà Liễu gửi lên chính quyền Tây Sơn vào năm 1775 xin tự đứng ra lập hai đội Hoàng Sa và Quế Hương¹⁸; tờ kê trình của Phú Nhuận Hầu, Khâm sai cai thủ cửa biển Sa Kỳ (Quảng Ngãi) kiêm Cai cơ thủ ngự quản đội Hoàng Sa gửi Triều đình Huế (1803)¹⁹ v.v... và các dấu tích vật chất khác tại huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) như di tích Âm Linh Tự và mộ lính Hoàng Sa, nhà thờ cai đội Phạm Quang Ảnh, mộ và đền thờ đội trưởng Võ Văn Khiết. Về bản đồ có bản đồ *Bãi Cát Vàng* trong *Toàn tập An Nam lộ* do chúa Trịnh Căn sai Đỗ Bá biên soạn trong nhiều năm trên cơ sở tư liệu cũ, kết hợp với tư liệu mới, hoàn thành vào niên hiệu Chính Hoà thứ bảy (1686) và *Đại Nam nhất thống toàn đồ* vào thời Minh Mệnh. Sách dạy cho

¹⁷ Ủy ban Biên giới Quốc gia thuộc Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa công bố 18 hình ảnh văn bản gốc và bản dịch trong *Tuyển tập các châu bản triều Nguyễn về thực thi chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. Nxb Tri Thức. H, 2013.

¹⁸ Dẫn theo Nguyễn Quang Ngọc. Bài đăng trong Nghiên cứu lịch sử số 5 (318) – IX-X/2001, tr34.

¹⁹ Đoàn Ngọc Khôi: *Lý lịch di tích đền thờ Âm linh tự và mộ lính Hoàng Sa (xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi)*. Tài liệu vi tính, 2004.

học trò có *Khải đồng thuyết ước* của Phạm Vọng và Ngô Thế Vinh soạn năm 1853. Những tài liệu này đã ghi lại việc các chúa Nguyễn lập ra các đội Hoàng Sa, Quế Hương và Bắc Hải đi khai chiếm các vùng đảo này, cả việc người dân đứng ra xin lập đội Hoàng Sa đi khai thác và bảo vệ quần đảo khi trong nước đang có chiến tranh Trịnh – Nguyễn – Tây Sơn. Thời các vua Triều Nguyễn lại tiếp tục duy trì đội Hoàng Sa, cử người đi khảo sát, tiến hành cắm mốc, đo vẽ bản đồ, trồng cây, dựng miếu thờ, thực hiện cứu hộ cứu nạn trên biển, cũng như có chế độ miễn thuế và thưởng phạt đối với các thuyền đi công vụ ở hai quần đảo. Cả các văn bản quản lý nhà nước những hoạt động trên thực tế đối với hai quần đảo này từ khi Việt Nam bị Pháp đô hộ (đáng chú ý nhất là đạo dụ số 8 ngày 30/3/1938 của vua Bảo Đại khẳng định “các cù lao Hoàng Sa thuộc về chủ quyền nước Nam đã lâu đời” và “về phương diện hành chánh, các cù lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiến tỉnh ấy” [tức tỉnh Thừa Thiên]. Thời chính quyền Việt Nam Cộng hòa có các Sắc lệnh, Nghị định, Quyết định, Công điện, Tờ trình, Sứ vụ lệnh, danh sách quân nhân và nhân viên khí tượng cùng những hình ảnh về hoạt động của họ trên hai quần đảo. Từ sau năm 1975 đến nay là các văn bản quản lý nhà nước đối với hai huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam²⁰. Ngoài nguồn tài liệu của Việt Nam còn có tài liệu của phương Tây như Nhật ký của tàu Amphitrite chở các giáo sĩ Pháp đi qua quần đảo Paracels (Hoàng Sa) vào năm 1701, *Một chuyến du hành tới Đàng Trong* của John Barrow là phái viên của phái bộ Macartney đi từ Anh tới Trung Quốc vào các năm 1792 – 1793 (xuất bản tại London vào năm 1806), *Tường trình về xứ Cochinchine* của Chaigneau, hoặc bản đồ *An Nam Đại quốc họa đồ* của Giám mục Jean Louis Taberd xuất bản năm 1838 v.v...

²⁰ Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa đã công bố một số trong *Kỷ yếu Hoàng Sa*. Nxb Thông tin và Truyền thông, tháng 1/2012.

Tất cả những tài liệu trên đã khẳng định nhà nước Việt Nam trước kia là người đầu tiên trong lịch sử đã chiếm hữu và tiến hành quản lý, khai thác thực tế với danh nghĩa nhà nước đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, là những đảo chưa hề thuộc chủ quyền của bất kỳ một quốc gia nào. Những bằng chứng lịch sử đó cho thấy việc chiếm hữu và thực hiện chủ quyền của Nhà nước Việt Nam từ trước đến nay đối với hai quần đảo là thực sự liên tục và hòa bình, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế đương thời và hiện đại. Đây là những bằng chứng lịch sử xác thực, rõ ràng, không thể phản bác được. Trong công trình nghiên cứu của mình, bà Monique Chemillier – Gendreau đánh giá cao các nguồn tài liệu của Việt Nam, vì có rất nhiều và ăn khớp với nhau, lại được bổ sung bằng các ghi chép của nước ngoài đáng tin cậy. Bà đi đến khẳng định: “Ứng cử viên nghiêm chỉnh nhất giành danh nghĩa trên các đảo này [Hoàng Sa và Trường Sa] về cả căn cứ lịch sử cổ xưa của họ lẫn cơ chế pháp lý về thừa kế các quyền đã được thực dân khẳng định, đúng là Việt Nam. Nam Việt Nam đến năm 1975 rồi nước Việt Nam tái thống nhất sau đó đã xác định sự có mặt rộng rãi nhất có thể có bằng cách chiếm đóng một số đảo nhỏ”²¹. Cần nói rõ là Trung Quốc tự dựng lên tranh chấp còn *Việt Nam khẳng định chủ quyền chứ không tranh chấp với Trung Quốc về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, bởi hai quần đảo này của Việt Nam - đó là một sự thật hiển nhiên.

Trung Quốc đã cưỡng chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa và một số vị trí thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Đó là một sự thật. Nhưng luật pháp quốc tế đã khẳng định CƯỖNG CHIẾM BẰNG VŨ LỰC KHÔNG ĐƯA LẠI CHỦ QUYỀN! Bởi vậy, vấn đề đặt ra là các nước có liên quan phải thừa nhận những bằng chứng lịch sử xác thực, rõ ràng, phải bằng hiệp

²¹ Monique Cheminlie- Gendreau: *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. Nxb CTQG. H, 1998, tr10.

thương hữu nghị, xử lý và giải quyết thỏa đáng vấn đề trên biển trên cơ sở luật pháp quốc tế mới thật sự làm cho Biển Đông trở thành vùng biển hòa bình, hữu nghị, hợp tác, đóng góp vào việc phát triển quan hệ giữa các quốc gia láng giềng ven biển, góp phần duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực. Có như thế mới thể hiện sự phát triển hòa bình của mình và chứng tỏ mình là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế./.